

LỊCH HỌC HỌC KỲ 2 - NĂM HỌC 2020-2021

Lớp: CD Kế toán khóa 15

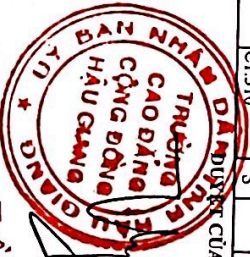
Địa điểm: Trụ sở chính

Môn học/ Môn dạy	Phòn g học	Tổng số giờ	Tuần 12 (16/3 - 21/3/2021)							Tuần 13 (22/3-28/3/2021)							Tuần 14 (29/3 - 4/4/2021)							Tuần 15 (5/4 - 11/4/2021)							
			Buổi	Thứ							Thứ							Thứ							Thứ						
				2	3	4	5	6	7	CN	2	3	4	5	6	7	CN	2	3	4	5	6	7	CN	2	3	4	5	6	7	CN
GD chính trị	CI.310	75	S										1234													1234					
Đinh Thị Thục			C																												
Tiếng Anh 2	CI.310	60	S										1234																		
Nguyễn Thị Lan Phương			C																												
GID thể chất	Sân	60	S										2345		2345											2345		2345			
Phan Văn Hương			C																												
Thuế	CI.310	60	S										234													234		234			
Lê Thị Thu			C																												
Kế toán Tài chính DN I	CI.310	60	S																												
Nguyễn Minh Thương			C																												
Pháp luật kinh tế	CI.310	30	S																												
Lê Thị Thảo			C		2345	2345	2345						234																		
TC DNI	CI.310	45	S										2345						2345							2345					
T T Diệp Anh Thư			C																												
CVHT	CI.310																												23		

Môn học/ Môn dạy	Phòn g học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 16 (12/4-18/4/2021)							Tuần 17 (19/4 - 25/4/2021)							Tuần 18 (26/4 - 2/5/2021)							Tuần 19 (3/5 - 9/5/2021)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																								
				Thứ							Thứ							Thứ							Thứ																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																								
				2	3	4	5	6	7	CN	2	3	4	5	6	7	CN	2	3	4	5	6	7	CN	2	3	4	5	6	7	CN																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																		
GD chính trị	CI.310	75	S															1234		1234																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																													

Môn học/ Môn đơn	Phòn g học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 20 (10/5-15/5/2021)							Tuần 21 (16/5 - 23/5/2021)							Tuần 22 (24/5-30/5/2021)							Tuần 23 (31/5-6/6/2021)						
				Thứ							Thứ							Thứ							Thứ						
				2	3	4	5	6	7	CN	2	3	4	5	6	7	CN	2	3	4	5	6	7	CN	2	3	4	5	6	7	CN
GD chính trị	C1.310	75	S		1234		1234						1234		1234				1234		1234					1234					
Đinh Thị Thục			C																												
Tiếng Anh 2			S			1234															123										
Nguyễn Thị Lan Phương	C1.310	60	C									1234														1234					
GD thể chất			S																												
Phan Văn Hương	Sân	60	C		2345		2345																				1234				
Thuế			S																												
Lê Thị Thu	C1.310	60	C	234		234							2345																		
Kế toán Tài chính DN 1			S								234		234																		
Nguyễn Minh Thương	C1.310	60	C				2345						2345																		
Pháp luật kinh tế			S										2345																		
Lê Thị Thảo	C1.310	30	C																		2345								2345		
TC DN1			S																												
T T Diệp Anh Thư	C1.310	45	S																												
CVHT	C1.310		S																												

Môn học/ Môn đơn	Phòn g học	Tổng số giờ	Tuần 24 (7/6 - 13/6/2021)							Tuần 25 (14/6-20/6/2021)							Tuần 26 (21/6-27/6/2021)							Tuần 27 (28/6-4/7/2021)							
			Thứ							Thứ							Thứ							Thứ							
			Buổi	2	3	4	5	6	7	CN	2	3	4	5	6	7	CN	2	3	4	5	6	7	CN	2	3	4	5	6	7	CN
GD chính trị	C1.310	75	S																												
Đinh Thị Thục			C																												
Tiêng Anh 2			S			1234															123										
Nguyễn Thị Lan Phương	C310	60	C										1234																		
GD thể chất			S																												
Phan Văn Hương	Sân	60	C																												
Thuế			S																												
Lê Thị Thu	C1.310	60	C																												
Kế toán Tài chính DN 1			S																												
Nguyễn Minh Thương	C1.310	60	C																												
Pháp luật kinh tế			S																												
Lê Thị Thảo	C1.310	30	C																												
TC DN1			S																												
T.T Diệp Anh Thư	C1.310	45	C																												
CVHT	C1.310		S																												



Trần Thị Thu Thủy

Nguyễn Thị Thủy

Hàng Trang, ngày 10 tháng 3 năm 2021
TRƯỜNG KHOA